STT	Họ Và Tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề
1	Mattias Erik Larsson	038726/BYT-CCHN	**Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật,** Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
2	Nguyễn Thiên Bảo	002096/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
3	Yaron Atzmon	000644/BYT-CCHN	Bác sỹ, Giám đốc phòng khám; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
4	Nguyễn Thị Hồng	002016/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
5	Catherine Zapanta Gonzalez	023248/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
6	Hiroshi Chiba	038974/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội qua điện thoại.
7	Lê Thị Hương	022499/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
8	Đỗ Thúy Cẩn	0013976/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim Mạch
9	Michael Edgar Bondad Santos	001146/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình
10	Ngô Thị Hoàn	014501/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
11	Andres Alejandro Sosa Gamez	036108/BYT-CCHN	Bác sỹ
12	Maria Albertha Anna Lomibao Santos	000951/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi
13	Cynthia Santiago Dacanay	002252/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi
14	Chu Thị Ngọc Thư	002763/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
15	Lê Thị Hồng	003005/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
16	Nguyễn Thị Ngọc	000825/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản – KHHGĐ Sản phụ khoa
17	Nguyễn Hồng Tiến	2896/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
18	Doãn Khánh Nghĩa	011959/HNO-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xquang, Siêu âm chẩn đoán.
19	Lê Thị Thùy Dung	029860/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xquang, Siêu âm chẩn đoán.
20	Vũ Ngọc Anh	0025424/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng
21	Nguyễn Thị Minh Tâm	000606/HNO-CCHN	Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
22	Nguyễn Thị Thúy Hằng	019933/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
23	Nguyễn Mạnh Huy	019022/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
24	Nguyễn Văn Tứ	0017775/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
25	Nguyễn Đình Thành	034776/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
26	Trần Thị Lan Phương	004976/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên làm các xét nghiệm vi sinh
27	Đỗ Thị Sâm	004432/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên làm các xét nghiệm vi sinh

28	Đỗ Thị Hợp	0017688/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
29	Đặng Văn Nhật	0003354/HY-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm
30	Lý Hồng Quý	021945/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm
31	Đào Văn Tiến	013823/HNO-CCHN	Bác sỹ khám Bệnh Chữa Bệnh chuyên khoa Nội
32	Olga Sambolska	042411/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Phụ Sản – KHHGĐ Sản Phụ khoa
33	Hoàng Thị Nguyên	034590/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
34	Phạm Thị Minh	002605/NA-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
35	Singh Snigdha	048344/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
36	Nguyễn Thị Phương Hoa	014341/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
37	Nguyễn Hữu Sâm	033336/HNO-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
38	Trần Thị Thu Hương	028081/BYT/-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
39	Trần Thị Thu Trang	019744/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
40	Kiều Thị Thịnh	013230/HNO-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
41	Trần Thị Phượng	0017384/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm
42	Nguyễn Thu Hương	002786/ HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
43	Phạm Lan Anh	029688/ HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm
44	Sugiura Kenta	048298/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
45	Trịnh Thị Lan	028680/BYT-CCHN	Điều dưỡng viên
46	Hoàng Thị Thùy Dung	001744/HNO-GPHN	Điều dưỡng viên
47	Trần Thị Hoài Thu	002031/HNO-GPHN	Kỹ thuật y xét nghiệm y học
48	Bùi Hồng Ngọc	002636/HNO-GPHN	Bác sỹ chuyên khoa Mắt
49	Lưu Ngọc Hà	008503/QNI-CCHN	Điều dưỡng viên
50	Vũ Quỳnh Trang	029161/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
51	Dương Ngọc Linh	033220/HNO-CCHN	Điều dưỡng viên
52	Hoàng Thanh Chương	009466/TB-CCHN 1572/QĐ-SYT	Bác sỹ Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
53	Azumi Ishizaki	0001147/BYT-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội tổng hợp